

Mẫu số 27-HS theo NQ số 05 ngày 19/9/2017 của HĐTP - TANDTC
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU NGHỆ AN
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 69/2019/HS-ST

Ngày 26 - 12 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU- TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Hải và bà Trương Thị Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lô Văn Linh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu - tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu - tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu – tỉnh Nghệ An xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 73/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 74/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn Đ.** Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 10 tháng 10 năm 1989 tại huyện YT, tỉnh NA.

Địa chỉ nơi cư trú trước đây: Xóm TT, xã TT, huyện YT, tỉnh NA. (Nay đã xoá tên trong sổ hộ khẩu tại địa phương).

Địa chỉ tạm trú và chỗ ở hiện nay: Bản MP, xã TT, huyện QP, tỉnh NA.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: Lớp 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Thiên chúa giáo. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị H. Vợ: Vi Thị T, sinh năm 1991 và có 02 người con, con đầu sinh năm 2014 và con sau sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2019 đến nay. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

1. Anh Trần Văn Th - sinh ngày 15/6/1984.

Nơi cư trú: Xóm TL - xã TT - huyện YT - tỉnh NA. Có mặt.

2. Chị Phạm Thị H - sinh ngày 06/5/1985.

Nơi cư trú: Xóm TL - xã TT - huyện YT - tỉnh NA. Có mặt.

(Anh Trần Văn Th và chị Phạm Thị H là những người làm chứng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ ngày 02/8/2019, khi tổ tuần tra kiểm soát thuộc đội cảnh sát giao thông Công an huyện QC - tỉnh NA đang thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát, xử lý các phương tiện tham gia giao thông tại Km 104 + 800 trên Quốc lộ 48

thuộc địa phận xã CT - huyện QC thì phát hiện xe ô tô biển kiểm soát 37C-333.48 do Trần Văn Th điều khiển chạy hướng từ huyện QP đi huyện QH có dấu hiệu vi phạm nên ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, phát hiện có 62 cá thể rùa không có giấy tờ hợp pháp được chở theo trên xe nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật cùng phương tiện đưa về Công an huyện QC để giải quyết, xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra, Trần Văn Đ là đối tượng đi nhờ trên xe anh Trần Văn Th khai nhận: Toàn bộ 62 cá thể rùa trên là của Đ mua từ một người đàn ông không quen biết vào thời gian khoảng giữa tháng 7/2019 tại địa bàn xã TT, huyện QP với giá 17.000.000^d nhằm mục đích đưa về huyện YT, tỉnh NA bán kiếm lời.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện QC thu giữ của Trần Văn Đ 62 cá thể rùa các loại, đồng thời tiến hành trưng cầu giám định vật chứng. Ngoài ra còn tạm giữ 01 xe ô tô biển kiểm soát 37C-333.48 của Trần Văn Th.

Căn cứ kết luận giám định số 676/STTNSV ngày 05/8/2019 của Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật thuộc Viện hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam, thì trong tổng số 62 cá thể rùa thu của Trần Văn Đ gồm có các loại:

- 13 (mười ba) cá thể là Rùa hộp trán vàng miền bắc. Có tên khoa học là *Cuora galbinifrons*. Có tên trong Phụ lục I của Nghị định 160/2013/NĐ-CP, nhóm IIB Nghị định 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ và Phụ lục II CITES (Theo Thông tư 04/2017/TT-BNNPTNT).

- 35 (ba mươi lăm) cá thể Rùa đầu to, có tên khoa học là *Platysternon megacephalum*. Loài này có tên trong nhóm IB Nghị định 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ và Phụ lục I CITES (Theo Thông tư 04/2017/TT-BNNPTNT).

- 02 (hai) cá thể là Rùa đất S-peng-le-ri, có tên khoa học là *Geoemyda spengleri*. Loài này có tên trong nhóm IIB Nghị định 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ và Phụ lục II CITES (Theo Thông tư 04/2017/TT-BNNPTNT).

- 01 (một) cá thể là Rùa đất Sê-pôn, có tên khoa học là *Cyclemys oldhami*. Loài này có tên trong nhóm IIB Nghị định 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ và Phụ lục II CITES (Theo Thông tư 04/2017/TT-BNNPTNT).

- 01 (một) cá thể là Rùa đất pul-kin, có tên khoa học là *Cyclemys pulchristriata*. Loài này có tên trong nhóm IIB Nghị định 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ và Phụ lục II CITES (Theo Thông tư 04/2017/TT-BNNPTNT).

- 10 (mười) cá thể là Rùa bốn mắt, có tên khoa học là *Sacalia quadriocellata*. Loài này có tên trong nhóm IIB Nghị định 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ và Phụ lục II CITES (Theo Thông tư 04/2017/TT-BNNPTNT).

Căn cứ Kết luận giám định của Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật thuộc Viện hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam cũng như quy định của Chính phủ và Phụ lục I, II CITES (Theo Thông tư 04/2017/TT-BNNPTNT) thì trong tổng số các cá thể rùa đã thu giữ có 35 cá thể Rùa đầu to, có tên khoa học là *Platysternon megacephalum* và 13 (mười ba) cá thể là Rùa hộp trán vàng miền bắc, có tên khoa học là *Cuora galbinifrons* thuộc danh mục động vật nguy cấp, quý, hiếm; 14 cá thể Rùa các loại còn lại thuộc nhóm IIB theo Nghị định 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ và Phụ lục II CITES (Theo Thông tư 04/2017/TT-BNNPTNT) thuộc loại động vật hoang dã.

Tại Kết luận định giá số 33/KL-HĐĐGTS ngày 12/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện QC kết luận: Tổng giá trị của 14 cá thể rùa thuộc loại động vật hoang dã, gồm 10 (mười) cá thể Rùa bốn mắt, 01 (một) cá thể Rùa đất pul-kin, 01 (một) cá thể Rùa đất Sê-pôn và 02 (hai) cá thể Rùa đất S-peng-le-ri là 1.986.200^d (Một triệu, chín trăm tám mươi sáu nghìn hai trăm đồng). Số rùa này chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện QC

đã Quyết định xử phạt hành chính đối với bị cáo. Số 48 cá thể còn lại thuộc diện động vật nguy cấp, quý, hiếm nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện QC chuyển hồ sơ sang Viện kiểm sát nhân dân huyện QC đề nghị truy tố bị cáo ra trước Tòa án để xét xử.

Đối với số 38 cá thể rùa thuộc diện nguy cấp, quý, hiếm; gồm 13 (mười ba) cá thể Rùa hộp trán vàng miền bắc và 25 (hai mươi lăm) cá thể Rùa đầu to còn sống cùng với 14 cá thể rùa thuộc loại động vật hoang dã gồm 10 (mười) cá thể Rùa bốn mắt, 01 (một) cá thể Rùa đất pul-kin, 01 (một) cá thể Rùa đất Sê-pôn và 02 (hai) cá thể Rùa đất S-peng-le-ri (tổng cộng 52 cá thể) đã giao cho Trung tâm cứu hộ bảo tồn và phát triển sinh vật - Vườn Quốc gia Cúc Phương thả về tự nhiên; 10 (mười) cá thể Rùa đầu to đã chết hiện đang được bảo quản tại Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật thuộc Viện hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam.

Trên cơ sở đó, Cáo trạng số 69/CT-VKS-HS ngày 15/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện QC, tỉnh NA quyết định truy tố ra trước Tòa án để xét xử Trần Văn Đ về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo quy định tại khoản 3 điều 244 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKS thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung Cáo trạng đã nêu, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng quy định tại điểm a khoản 3 điều 244; các điểm s, t khoản 1 - khoản 2 điều 51; điều 38 và điều 54 BLHS. Xử phạt Trần Văn Đ từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm". Về vật chứng, đề nghị giao 10 (mười) cá thể rùa đầu to đã chết cho Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật thuộc Viện hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam để phục vụ cho công tác nghiên cứu khoa học; tịch thu tiêu hủy các vật chứng còn lại trong vụ án hiện đang bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện QC; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện QC, của điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện QC, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố. Về cơ bản, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng do Bộ luật tố tụng Hình sự quy định. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn này.

[2] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo khai rằng: vì nghe tin đồn các loại rùa hoang dã bán tại địa bàn huyện YT rất được giá. Do đó vào khoảng thời gian giữa tháng 7/2019 đã mua của một người đàn ông không quen biết tại địa bàn xã TT, huyện QP 62 cá thể rùa các loại với giá 17.000.000^d nhằm mục đích bán kiếm lời. Sau khi mua được số rùa trên, bị cáo cất dấu trong vườn nhà và không cho ai biết. Ngày 02/8/2019, khi biết xe ô tô của vợ chồng anh Trần Văn Th và chị Phạm Thị H đi từ huyện QP về huyện YT, vì có mối quan hệ bà con, anh em với nhau nên bị cáo xin đi nhờ và bỏ tất cả 62 cá thể rùa vào 03 túi cước màu trắng rồi cho vào hai chiếc túi, gồm 01 túi du lịch màu nâu có hoa văn hình quả trám và 01 bì xác rắn màu vàng cam và

cho lên xe cùng về YT. Khi xe đang đi trên Quốc lộ 48 theo hướng từ huyện QP về huyện QH qua địa bàn xã CT, huyện QC thì gặp tổ tuần tra cảnh sát giao thông của Công an huyện QC đang làm nhiệm vụ. Tiến hành kiểm tra hành chính, Công an phát hiện trên xe ô tô có chở theo 62 cá thể rùa các loại không có giấy tờ hợp pháp, không rõ nguồn gốc nên tiến hành lập biên bản đưa về trụ sở Công an huyện để giải quyết. Bị cáo khai nhận rằng, do không hiểu biết quy định của pháp luật nên đã mua số rùa trên với mục đích tìm mối bán lại kiếm lời nhưng chưa kịp tiêu thụ thì bị phát hiện, bắt giữ.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, lời trình bày của những người làm chứng phù hợp lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu có trong Hồ sơ vụ án và những vật chứng được thu giữ. Như vậy đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Hành vi thu mua và đưa các cá thể rùa đi bán của bị cáo Trần Văn Đ là vi phạm pháp luật. Trong số 62 cá thể rùa đã thu của bị cáo thì có 14 cá thể rùa thuộc loại động vật hoang dã, không thuộc diện nguy cấp, quý, hiếm bao gồm 10 (mười) cá thể rùa bốn mắt, 01 (một) cá thể rùa đất pul-kin, 01 (một) cá thể rùa đất Sê-pôn và 02 (hai) cá thể rùa đất S-peng-le-ri đã được xác định tổng trị giá là 1.986.200^d (Một triệu, chín trăm tám mươi sáu nghìn hai trăm đồng), số rùa này và trị giá được xác định chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an huyện QC, tỉnh NA đã quyết định xử phạt hành chính theo quy định. Riêng số 48 cá thể còn lại gồm 13 (mười ba) cá thể rùa hộp trán vàng miền bắc có tên khoa học là *Cuora galbinifrons*, có tên trong Phụ lục I của Nghị định 160/2013/NĐ-CP, nhóm IIB Nghị định 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ và Phụ lục II CITES (Theo Thông tư 04/2017/TT-BNNPTNT) và 35 (ba mươi lăm) cá thể rùa đầu to có tên khoa học là *Platysternon megacephalum*, có tên trong nhóm IB Nghị định 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ và Phụ lục I CITES (Theo Thông tư 04/2017/TT-BNNPTNT) thuộc loại động vật nguy cấp, quý, hiếm và cần được bảo vệ nghiêm ngặt, nghiêm cấm mọi hành vi săn bắt, nuôi nhốt, vận chuyển, mua bán dưới mọi hình thức nếu không được nhà nước cho phép. Mới đây nhất, ngày 16/7/2019, Chính phủ đã ban hành Nghị định 64/2019/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 05/9/2019 nhằm sửa đổi Điều 7 Nghị định 160/2013/NĐ-CP về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ. Đối chiếu quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn thực hiện thì hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”. Hành vi này đã hoàn thành và phải chịu trách nhiệm hình sự và các trách nhiệm khác liên quan tương ứng theo quy định của pháp luật. Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện QC truy tố bị cáo ra trước Tòa án để xét xử về tội danh theo quy định tại khoản 3 điều 244 BLHS là thỏa đáng và có cơ sở.

[3] Xét tính chất vụ án: Vụ án thuộc trường hợp rất nghiêm trọng và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo tuổi đời còn trẻ, được gia đình, nhà trường, xã hội chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và có nhận thức nhất định nhưng do hám lợi nên đã thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách chủ động, do đó phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi phạm tội của bản thân.

[4] Xét tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; vào ngày 26/6/2018 đã từng có công giúp đỡ các cơ quan bảo vệ pháp luật phát hiện, bắt giữ để xử lý đối tượng vi phạm pháp hình sự; ông bà nội của bị cáo là ông Trần Đình D và bà Nguyễn Thị Đ là người có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì; ngoài ra bị cáo phạm tội trong trường hợp cũng một phần thiếu hiểu biết các quy định của pháp luật về bảo vệ động vật hoang dã, quý, hiếm. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s, t khoản 1 - khoản 2 điều 51 BLHS.

Do bị cáo phạm tội trong trường hợp có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên có thể căn cứ quy định tại Điều 54 BLHS để xử phạt đối với bị cáo khi lượng hình. Cần xử phạt nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội; đây đồng thời cũng là làm bài học răn đe, phòng ngừa, cảnh tỉnh chung.

[5] Hình phạt bổ sung: Khoản 4 điều 244 BLHS quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng... Tuy nhiên xét thấy bản thân bị cáo và gia đình có hoàn cảnh khó khăn, không có khả năng về tài sản để đảm bảo cho công tác thi hành án. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ của bị cáo 62 cá thể rùa các loại, tạm giữ 01 xe ô tô biển kiểm soát 37C-333.48 của Trần Văn Th. Ngoài ra còn có 01 (một) túi xách màu nâu có hoa văn hình quả trám; 01 (một) bì xác rắn màu vàng cam; 01 (một) túi niêm phong, bên trong chứa những vật chứng còn lại sau khi lấy mẫu giám định; 01 (một) túi ni lon màu đen, bên trong chứa những vật chứng còn lại sau khi mở niêm phong gửi cứu hộ.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử, Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật, thuộc Viện hàn lâm và công nghệ Việt Nam có Công văn xin nhận 10 cá thể rùa đã chết để phục vụ công tác nghiên cứu khoa học.

Đối với 01 xe ô tô biển kiểm soát 37C-333.48 tạm giữ của anh Trần Văn Th, trong quá trình điều tra đã giao trả cho chủ sở hữu. Nay không xem xét lại.

Đối với 62 cá thể rùa đã thu giữ của bị cáo. Trong quá trình điều tra, ngày 06/8/2019, Công an huyện QC đã bàn giao 52 cá thể đang sống cho Trung tâm cứu hộ, bảo tồn và phát triển sinh vật - Vườn quốc gia Cúc Phương để thả về tự nhiên. Số đó bao gồm: 10 (mười) cá thể rùa bốn mắt, 01 (một) cá thể rùa đất pul-kin, 01 (một) cá thể rùa đất Sê-pôn và 02 (hai) cá thể rùa đất S-peng-le-ri, 13 (mười ba) cá thể rùa hộp trán vàng miền bắc và 25 (hai mươi lăm) cá thể rùa đầu to.

Hiện còn 10 (mười) cá thể rùa đầu to đã chết đang được bảo quản tại Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật, thuộc Viện hàn lâm và công nghệ Việt Nam; 01 (một) túi xách màu nâu có hoa văn hình quả trám, 01 (một) bì xác rắn màu vàng cam, 01 (một) túi niêm phong, bên trong chứa những vật chứng còn lại sau khi lấy mẫu giám định, 01 (một) túi ni lon màu đen, bên trong chứa những vật chứng còn lại sau khi mở niêm phong gửi cứu hộ đang bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện QC. Số vật chứng này căn cứ Căn cứ quy định tại điều 106 BLTTHS; Nghị quyết 05/2018/NQ-HĐTP TANDTC của Hội đồng Thẩm phán, Tòa án nhân dân tối cao để xử lý như sau:

+ Giao cho Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật, thuộc Viện hàn lâm và công nghệ Việt Nam 10 (mười) cá thể rùa đầu to đã chết để phục vụ mục đích nghiên cứu khoa học. (Hiện đang được bảo quản tại Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật, thuộc Viện hàn lâm và công nghệ Việt Nam).

+ Tịch thu để tiêu hủy 01 (một) túi xách màu nâu có hoa văn hình quả trám; 01 (một) bì xác rắn màu vàng cam; 01 (một) túi niêm phong, bên trong chứa những vật chứng còn lại sau khi lấy mẫu giám định; 01 (một) túi ni lon màu đen, bên trong chứa những vật chứng còn lại sau khi mở niêm phong gửi cứu hộ.

[7] Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[8] Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị xã hội và các đoàn thể cần tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; nhất là Luật lâm nghiệp, công tác bảo vệ động vật hoang dã,

động vật quý, hiếm và tài nguyên rừng để người dân hiểu và tuân thủ khi tham gia hoạt động sản xuất, phát triển kinh tế.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 điều 244; các điểm s, t khoản 1 - khoản 2 điều 51; điều 38 và điều 54 BLHS. Xử phạt Trần Văn Đ 05 (Năm) năm tù, thời hạn chấp hành án tính từ ngày 02/8/2019 về tội "Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm".

Xử lý vật chứng: Căn cứ điều 106 BLTTHS; Nghị quyết 05/2018/NQ-HĐTP TANDTC của Hội đồng Thẩm phán, Tòa án nhân dân tối cao. Xử:

+ Giao cho Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật, thuộc Viện hàn lâm và công nghệ Việt Nam 10 (mười) cá thể rùa đầu to đã chết để phục vụ mục đích nghiên cứu khoa học. (Hiện đang được bảo quản tại Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật, thuộc Viện hàn lâm và công nghệ Việt Nam).

+ Tịch thu để tiêu hủy 01 (một) túi xách màu nâu có hoa văn hình quả trám; 01 (một) bì xác rắn màu vàng cam; 01 (một) túi niêm phong, bên trong chứa những vật chứng còn lại sau khi lấy mẫu giám định; 01 (một) túi ni lon màu đen, bên trong chứa những vật chứng còn lại sau khi mở niêm phong gửi cứu hộ. Các loại vật chứng này có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao, nhận vật chứng được lập vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 14/11/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện QC và Chi cục thi hành án dân sự huyện QC.

Án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ Luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc Trần Văn Đ phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Án xử công khai, sơ thẩm, có mặt bị cáo, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh NA trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Công an huyện QC;
- VKSND huyện QC; VKSND tỉnh NA;
- Bộ phận HSNV Công an huyện QC;
- Phòng KTNV & THAHS - TAND tỉnh NA;
- Chi cục THADS huyện QC;
- Sở Tư pháp NA;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Võ Văn Dũng